

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKT ngày 18/02/2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

Tên chương trình: Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn)
(B-Class Manual Transmission Driving Training)

Thời gian đào tạo: 2,5 tháng.

Số môn học: 5.

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định.

I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC

Chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) dùng cho hình thức đào tạo tập trung, nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến chuyên môn lái xe ô tô hạng B. Để từ đó khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông người lái xe có đủ ý thức, đạo đức, kỹ năng sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy; thành thạo kỹ năng lái xe thực hiện bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Cấu tạo và sửa chữa thông thường của ô tô; đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiến thức pháp luật giao thông đường bộ; kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản; thực hành lái xe ô tô trong sân tập và ngoài đường giao thông.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về: Cấu tạo và sửa chữa thông thường của ô tô; công việc bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng thông thường của ô tô; nội dung về đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, có kiến thức sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ, có kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiến thức pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu, các nguyên tắc giao thông; trình tự các bước về kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản.

1.2. Trình bày được các phương pháp xử lý và yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông;

1.3. Ứng dụng được những kiến thức đã học vào những tình huống giao thông cụ thể và đưa ra giải pháp phù hợp, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

2. Về kỹ năng

2.1. Thực hiện được việc bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng thông thường của ô tô; việc sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2.2. Thực hiện chuẩn xác các thao tác, trình tự các bước cơ bản về thực hành lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn).

2.3. Điều khiển được các loại xe ô tô hạng B chuyển số cơ khí (số sàn) tham gia giao thông bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. Thường xuyên ứng dụng, nghiên cứu tiến bộ khoa học kỹ thuật có liên quan đến hoạt động sử dụng và điều khiển xe ô tô hạng B để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.

3.2. Tuân thủ các chính sách pháp luật giao thông đường bộ; có khả năng tiếp thu, ghi chép và chuyển thông tin, kiến thức đã học vận dụng vào thực tiễn

công việc lái xe ô tô; thực hiện được các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ứng với vị trí việc làm của lái xe ô tô hạng B.

3.3. Có ý thức trách nhiệm cao trong việc chấp hành các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

III . THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Tổng thời gian toàn khóa: 2,5 tháng.

2. Thời gian đào tạo: 240 giờ, trong đó:

a) Thời gian giảng dạy: 235 giờ

- Thời gian giảng dạy lý thuyết: 104 giờ.

- Thời gian giảng dạy hành lái xe, thảo luận, bài tập: 131 giờ.

b) Thời gian kiểm tra kết thúc các môn học: 5 giờ.

3. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng (nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng): 2 tuần.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH	Tên môn học	Thời gian			Kiểm tra*
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	
312900012	Pháp luật về giao thông đường bộ	90	60	30	1
312900032	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	18	10	8	1
312900062	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy,	20	18	2	1

Mã MH	Tên môn học	Thời gian			Kiểm tra*
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	
	chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.				
312900042	Kỹ thuật lái xe; Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	24	16	8	1
312900072	Thực hành lái xe	83	0	83	1
Tổng cộng		235	104	131	5

* **Ghi chú:** Thời gian kiểm tra kết thúc môn học không nằm trong tổng thời gian thực học của môn học.

V. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Nội dung chi tiết các chương trình môn học kèm theo).

VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

Quy trình đào tạo thực hiện theo Quyết định số 15/QĐ-CDKT ngày 07/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Quy trình kiểm tra, xét hoàn thành khóa đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quyết định số 15/QĐ-CDKT ngày 07/01/2025.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận người học hoàn thành khóa đào tạo để quyết định công nhận người học hoàn thành khóa đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) theo quy định của nhà trường.

VII. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (tại Phụ lục kèm theo)

VIII. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH.

Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại Trường để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

- Kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: Pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông.

- Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.

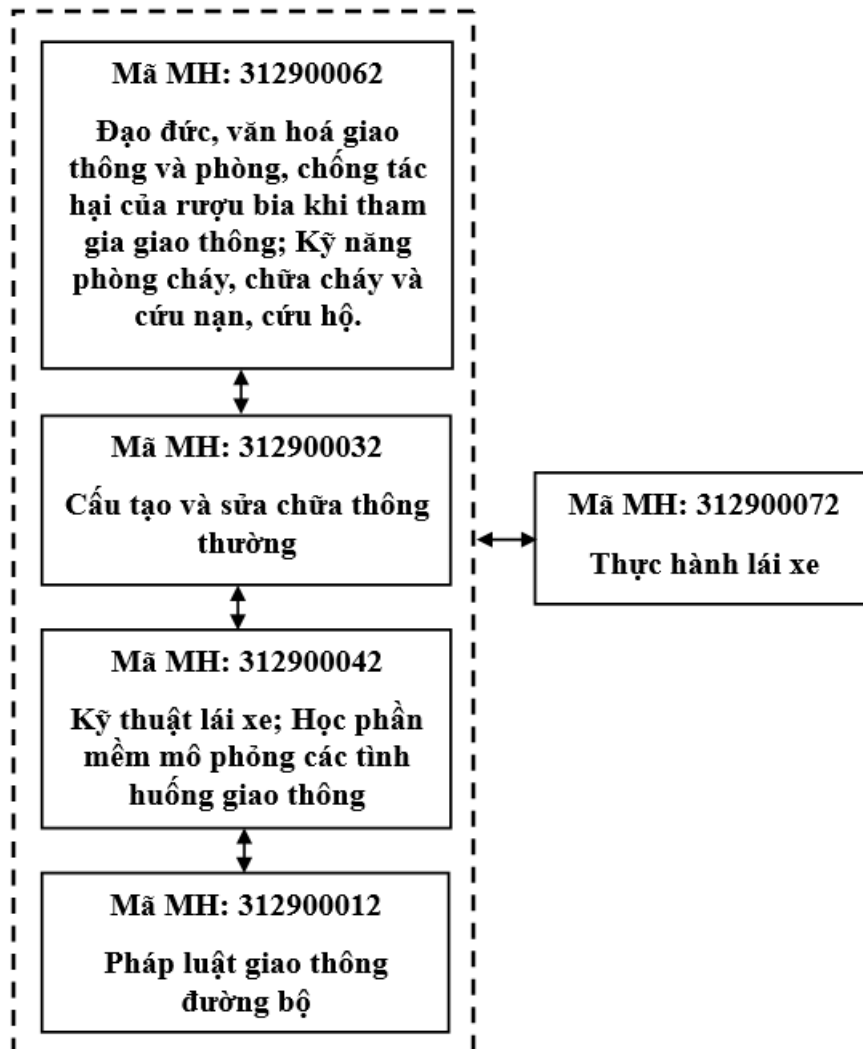
- Người học có kết quả kiểm tra Không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì người học phải thực hiện nộp lệ phí ôn tập theo quy định để được hướng dẫn và tổ chức kiểm tra (nếu người học có nhu cầu).

- Phương pháp và thang điểm đánh giá: Được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quyết định số 15/QĐ-CDKT ngày 07/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum./.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ
HẠNG B HỌC XE CHUYÊN SỐ CƠ KHÍ (SỐ SÀN)
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**



Phụ lục**ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH****1. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy****a) Nhà giáo cơ hữu**

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Văn Thành	Kỹ sư Kỹ thuật ô tô	SPKT	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
2	Nguyễn Khắc Vinh	Kỹ sư CNTT, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
3	Tô Thành Công	CNKH Toán	NVSP GV ĐH, CĐ		Thực hành lái xe hạng B
4	Trịnh Ngọc Hùng	Cao đẳng KT điện, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe hạng B, C
5	Nguyễn Xuân Phú	TC nghề CN ô tô, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe hạng B, C
6	Phan Công Phương	Đại học TDTT	SP Dạy nghề		Thực hành lái xe hạng B

b) Nhà giáo thỉnh giảng

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
1	Trần Văn Bình	Kỹ sư CNTT, TC Cơ khí ô tô	SPKT	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
2	Cao Văn Hùng	Cử nhân Luật	NVSP CD		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT
3	Mai Minh Khánh	Kỹ sư CNTT, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe hạng B
4	Bùi Minh Hiền	Cử nhân Luật, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe hạng B, C
5	Nguyễn Văn Thành	Thạc sỹ, Nông nghiệp	Bậc 2		Thực hành lái xe hạng B
6	Trần Đình Dũng	Th.S QLGD, Kỹ sư NN, TC Ô tô- MXD	Dạy nghề		Tất cả các môn học
7	Trần Công Khanh	Kỹ sư Cơ khí động lực	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
8	Nguyễn Ngọc Quang Phục	Kỹ sư Cơ khí động lực	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
9	Nguyễn Ngọc Phương	ThS. Cơ khí động lực	NVSPDN	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
10	Thái Văn Chương	Kỹ sư Cơ khí động lực	Chứng chỉ sư phạm bậc 1	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các môn học
11	Đặng Nam Giang	KS. Công nghệ ô tô	NVSPDN		Tất cả các môn học
12	Nguyễn Văn Tường	Kỹ sư chế tạo máy; TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe
13	Lê Văn Bình	Kỹ sư điện kỹ thuật	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Thực hành lái xe
14	Trần Thanh Nguyên	THCN Sửa chữa ô tô, máy kéo	Dạy nghề		Thực hành lái xe
15	Hoàng Kim Xuân	TCCN Sửa chữa khai thác thiết bị cơ khí	Sư phạm cơ sở		Thực hành lái xe
16	Trần Hữu Nam	Cao đẳng nghề Công nghệ ô tô	Dạy nghề		Thực hành lái xe
17	Nguyễn Hiền	Kỹ sư điện kỹ thuật	SP Dạy nghề		Thực hành lái xe
18	Trần Đình Lưu	Thạc sỹ khoa học máy tính	NVSP GV ĐH, CĐ		Thực hành lái xe
19	Trần Hữu Thọ	Thạc sỹ Kinh tế	SP Dạy nghề		Thực hành lái xe

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
20	Võ Thị Hồng Vĩ	Cử nhân Quản trị nhân sự	NVSP GV ĐH, CĐ		Thực hành lái xe
21	Đoàn Văn Liên	Kỹ sư điện kỹ thuật	SP Dạy nghề		Thực hành lái xe
22	Ngô Trần Duy	Kỹ sư Điện - Điện tử	Sư phạm bậc II		Thực hành lái xe
23	Nguyễn Hữu Chung	Thạc sĩ Mạng & Hệ thống điện	SP Dạy nghề		Thực hành lái xe
24	Huỳnh Công Sơn	Cử nhân Giáo dục thể chất	NVSP GV ĐH, CĐ		Thực hành lái xe
25	Nguyễn Huỳnh Nhật Thương	Thạc sĩ Luật kinh tế	Dạy nghề		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe
26	Vũ Diệp Thanh Thảo	Cử nhân Luật học	NVSP GV ĐH, CĐ		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe
27	Nguyễn Xuân Thi	Kỹ sư Cơ khí động lực	SPKT		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe
28	Trịnh Đình Tiến	Kỹ sư Cơ khí động lực	NVSP GV Trung cấp, Cao đẳng		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
29	Nguyễn Đăng Hiền	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô	Sư phạm dạy nghề		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe
30	Bùi Thị Thảo Nguyên	Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học; Trung cấp công nghệ ô tô	ĐH sư phạm, Chứng chỉ NVSP GDNN (hạng II)		Pháp luật GTĐB, Đạo đức NLX và VHGT, Kỹ thuật lái xe

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	Phòng	2	
2	Phòng học kỹ thuật ô tô	Phòng	2	
3	Phòng máy vi tính	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Cái	30	
4	Phòng học nghe nhìn	Phòng	1	
	- Máy vi tính	Cái	1	
	- Máy chiếu	Cái	1	

b) Cơ sở thực hành, thực tập:

- Hình tập bài số 3, số 8 ghép

- Hình tập bài chữ chi
- Sân thực hành lái xe liên hoàn
- Tuyến đường tập lái

3. Thư viện và học liệu

- Hệ thống quản lý đào tạo và cấp giấy phép lái xe lái xe.
- Quản lý học viên lái xe (thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ; thời gian và quãng đường thực hành lái xe ô tô (DAT)).
- Hệ thống quản lý thời gian học lý thuyết và thực hành lái xe trên đường.
- Phần mềm Cabin học lái xe ô tô.
- Phần mềm tự luyện sát hạch lý thuyết ô tô.
- Phần mềm sát hạch lý thuyết ô tô.
- Phần mềm tự luyện sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông.
- Phần mềm sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông.
- Giáo trình Thực hành lái xe ô tô hạng B.
- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô, dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô (2022).
- Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô, dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô (2022).
- Giáo trình Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông, dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô (2022).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật về giao thông đường bộ (Road traffic law).

Mã môn học: 312900012

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (lý thuyết: 60 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học Pháp luật giao thông đường bộ là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số (số sàn). Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

II. Tính chất

Đây là một môn học mang tính lý thuyết, giúp cho người học học lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số (số sàn) hiểu rõ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ để áp dụng vào thực tiễn khi tham gia giao thông.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản, các nguyên tắc chung của pháp luật Giao thông đường bộ; các quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; các quy định của pháp luật đối người lái xe ô tô, phương tiện tham gia giao thông; hệ thống báo hiệu đường bộ, ý nghĩa và hiệu lực của từng loại báo hiệu đường bộ; ý nghĩa, tác dụng của các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, mốc lộ giới và các báo hiệu đường bộ khác;

2. Phân tích đúng ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ; phân tích được các đặc điểm của sa hình giao thông; các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình và thứ tự hiệu lực của các nguyên tắc theo đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Ứng dụng được quy tắc giao thông đường bộ vào thực tiễn tham gia giao thông; kiến thức đã học vào trong quá trình sử dụng ô tô tham gia giao thông; ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng báo hiệu đường bộ Việt Nam để áp dụng trong thực tiễn tham gia giao thông;

2. Hoàn thành được công việc xử lý các tình huống giao thông trên sa hình đạt yêu cầu theo quy định;

3. Tham gia giao thông đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Luôn tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu pháp luật về giao thông đường bộ;

2. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
I	Phần I. Luật giao thông đường bộ	20	20	-	
1	Chương 1: Những quy định chung 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Giải thích từ ngữ	2	2	-	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
	3. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ 4. Các hành vi bị nghiêm cấm				
2	Chương 2: Quy tắc giao thông đường bộ 1. Quy tắc chung 2. Hệ thống báo hiệu đường bộ và chấp hành báo hiệu đường bộ 3. Sử dụng làn đường 4. Vượt xe và tránh xe đi ngược chiều 5. Chuyển hướng và lùi xe 6. Dừng đỗ xe trên đường bộ và đường phố 7. Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ 8. Chở người trên ô tô chở hàng 9. Quyền ưu tiên của một số xe 10. Qua phà, cầu phao 11. Nhường đường tại nơi giao nhau 12. Đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt 13. Giao thông trên đường cao tốc và giao thông trong hầm đường bộ 14. Trọng tải và khổ giới hạn của đường bộ 15. Xe kéo xe và xe kéo rơ moóc 16. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông 17. Trách nhiệm bảo vệ công trình đường bộ	9	9	-	
3	Chương 3: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	4	4	-	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
	1. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô 2. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô tập lái 3. Cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe ô tô 4. Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ				
4	Chương 4: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ 1. Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ 2. Giấy phép lái xe ô tô 3. Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô 4. Đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô	5	5	-	
II	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	54	34	20	
6	Chương 1: Quy định chung 1. Khái niệm và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ 2. Phạm vi áp dụng và trách nhiệm của người tham gia giao thông	1	1	-	
7	Chương 2: Hiệu lệnh điều khiển giao thông 1. Các phương pháp điều khiển giao thông 2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông 3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông	5	3	2	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
	4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn 5. Hiệu lực của đèn tín hiệu 6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên				
8	Chương 3: Biển báo hiệu 1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu 2. Biển báo cấm 3. Biển báo nguy hiểm 4. Biển hiệu lệnh 5. Biển chỉ dẫn 6. Biển phụ	29	19	10	
9	Chương 4: Các báo hiệu đường bộ khác 1. Vạch kẻ đường 2. Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn 3. Cột kilômét 4. Mốc lộ giới 5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ 6. Biển chỉ dẫn trên đường cao tốc 7. Báo hiệu cấm đi lại 8. Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại	13	7	6	
	Chương 5: Tốc độ và khoảng cách 1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ. 2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông.	6	4	2	
III	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	16	6	10	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
10	Chương 1: Các đặc điểm của sa hình 1. Đặc điểm của đường sá 2. Đặc điểm xe 3. Vị trí của xe trên sa hình 4. Hướng đi của xe 5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình	2	2	-	
11	Chương 2. Các nguyên tắc đi sa hình 1. Xe có đường riêng 2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau 3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ 4. Xe ở trên đường ưu tiên 5. Xe có quyền ưu tiên bên phải 6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng 7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái	14	4	10	
	Kiểm tra kết thúc môn học	-	-	-	1
	cộng	90	60	30	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

PHẦN I. LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản của Luật Giao thông đường bộ; các nguyên tắc chung của pháp luật Giao thông đường bộ;

2. Chấp hành tốt các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

3. Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (1, 2)

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Đối tượng áp dụng

2. Giải thích từ ngữ (1, 3)

3. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ (1, 3)

4. Các hành vi bị nghiêm cấm (3)

CHƯƠNG 2: QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 9 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các quy tắc giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

2. Thực hiện đúng các quy tắc khi tham gia giao thông;

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Quy tắc chung (3)

2. Hệ thống báo hiệu đường bộ và chấp hành báo hiệu đường bộ (2, 3)

2.1. Hệ thống báo hiệu đường bộ

2.2. Chấp hành báo hiệu đường bộ

3. Sử dụng làn đường (2, 3)

4. Vượt xe và tránh xe đi ngược chiều (3)

4.1. Vượt xe

4.2. Tránh xe đi ngược chiều

5. Chuyển hướng và lùi xe (3)

5.1. Chuyển hướng xe

5.2. Lùi xe

6. Dừng đỗ xe trên đường bộ và đường phố (2, 3)

6.1. Dừng đỗ xe trên đường bộ

6.2. Dừng đỗ xe trên đường phố

7. Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ (3)

8. Chở người trên ô tô chở hàng (3)

9. Quyền ưu tiên của một số xe (3)

9.1. Các xe được quyền ưu tiên đi qua đường giao nhau

9.2. Các xe được vào đường cấm, đường ngược chiều và không bị hạn chế tốc độ

9.3. Trách nhiệm của người tham gia giao thông khi gặp xe được quyền ưu tiên

10. Qua phà, cầu phao (3)

11. Nhường đường tại nơi giao nhau (3)

12. Đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt (3)

13. Giao thông trên đường cao tốc và trong hầm đường bộ (3)

13.1. Giao thông trên đường cao tốc

13.2. Giao thông trong hầm đường bộ

14. Trọng tải và khổ giới hạn của đường bộ (3)

15. Xe kéo xe và xe kéo rơ-moóc (3)

16. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông (3)

17. Trách nhiệm bảo vệ công trình đường bộ (3)

CHƯƠNG 3: XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các thiết bị an toàn và các yêu cầu kỹ thuật của xe ô tô;
2. Thực hiện đúng các quy định của ô tô khi tham gia giao thông đường bộ;
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô (2, 3)
2. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô tập lái (1-3)
3. Cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe ô tô (1-3)
4. Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (2, 3)

CHƯƠNG 4: NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các quy định của pháp luật đối với người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ về độ tuổi, sức khỏe, các hạng giấy phép lái xe,...;
2. Thực hiện đúng các quy định đối với người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ;
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (2, 3)
2. Giấy phép lái xe ô tô (1, 3)

3. Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô (1, 3)

4. Đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô (1, 3)

PHẦN II. HỆ THỐNG BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ; phạm vi và trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ;
2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về biển báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ;
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ (1, 3)

1.1. Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ

1.2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ

2. Phạm vi áp dụng và trách nhiệm của người tham gia giao thông (3)

2.1. Phạm vi áp dụng của hệ thống báo hiệu đường bộ

2.2. Trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ.

CHƯƠNG 2: HIỆU LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được ý nghĩa các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và hiệu lực của đèn tín hiệu; các loại xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên;
2. Thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông về hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, đèn tín hiệu giao thông và đèn tín hiệu của xe ưu tiên khi đi làm nhiệm vụ;

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Các phương pháp điều khiển giao thông (3, 4)

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông (3, 4)

2.1. Người điều khiển giao thông

2.2. Hiệu lệnh của cảnh sát điều khiển giao thông

2.3. Hiệu lệnh của thanh tra giao thông, công chức thanh tra điều khiển giao thông

3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông (3, 4)

4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn (2-4)

4.1. Điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu ba màu

4.2. Đèn phụ

4.3. Điều khiển giao thông bằng loại đèn hai màu

4.4. Điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu hai hộp treo trên phần đường xe chạy

5. Hiệu lực của đèn tín hiệu (2-4)

6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên (3)

6.1. Xe ưu tiên

6.2. Tín hiệu của xe ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

CHƯƠNG 3: BIỂN BÁO HIỆU

(Thời gian: 29 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được dấu hiệu nhận biết các nhóm biển báo hiệu đường bộ và hiệu lực tác dụng của biển báo;

2. Giải thích được ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ;

3. Thực hiện đúng các quy định về biển báo hiệu khi tham gia giao thông đường bộ;

4. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu (3, 4)

1.1. Phân nhóm biển báo hiệu

1.2. Hiệu lực của biển báo hiệu theo chiều ngang đường

2. Biển báo cấm (2)

2.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.2. Ý nghĩa các loại biển báo cấm

3. Biển báo nguy hiểm (2)

3.1. Tác dụng và cách nhận biết

3.2. Ý nghĩa các loại biển báo nguy hiểm

4. Biển hiệu lệnh (2)

4.1. Tác dụng và cách nhận biết

4.2. Ý nghĩa các loại biển hiệu lệnh

5. Biển chỉ dẫn (2)

5.1. Tác dụng và cách nhận biết

5.2. Ý nghĩa các loại biển chỉ dẫn

6. Biển phụ (2)

6.1. Tác dụng và cách nhận biết

6.2. Ý nghĩa các loại biển phụ.

CHƯƠNG 4: CÁC BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ KHÁC

(Thời gian: 13 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được ý nghĩa, tác dụng của các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, hàng rào chắn và các báo hiệu đường bộ khác;
2. Thực hiện đúng các quy định về các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, hàng rào chắn và các báo hiệu đường bộ khác khi tham gia giao thông đường bộ;
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Vạch kẻ đường (2)

1.1. Tác dụng của vạch kẻ đường

1.2. Hiệu lực của vạch kẻ đường

1.3. Phân loại vạch kẻ đường

1.4. Ý nghĩa của các vạch kẻ đường

2. Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ và hàng rào chắn (2)

2.1. Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ

2.2. Hàng rào chắn

3. Cột kilômét (2)

4. Mốc lộ giới

5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ

5.1. Gương cầu lồi

5.2. Dải phân cách

5.3. Lan can phòng hộ

6. Biển chỉ dẫn trên đường cao tốc (2)

6.1. Chức năng biển chỉ dẫn trên đường cao tốc

6.2. Màu sắc của biển chỉ dẫn trên đường cao tốc

6.3. Các loại biển chỉ dẫn trên đường cao tốc

7. Báo hiệu cấm đi lại (2)

CHƯƠNG 5: TỐC ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ, khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông;
2. Thực hiện đúng các quy định về tốc độ của phương tiện và khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông đường bộ;
3. Thường xuyên thực hiện đúng nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ (5)

1.1. Tốc độ khai thác tối đa cho phép của xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)

1.2. Tốc độ khai thác tối đa cho phép đối với xe máy chuyên dùng, xe gắn máy và các loại xe tương tự tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)

1.3. Tốc độ khai thác tối đa cho phép đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc)

1.4. Tốc độ khai thác tối đa, tốc độ khai thác tối thiểu cho phép đối với các loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc

2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường bộ (5)

PHẦN III. XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

CHƯƠNG 1: CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SA HÌNH

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các đặc điểm của sa hình giao thông;
2. Phân tích các đặc điểm của sa hình giao thông theo những tình huống giả định thường gặp trong thực tế tham gia giao thông;
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Đặc điểm của đường sá (3, 4)
2. Đặc điểm xe (1, 3, 4)
3. Vị trí của xe trên sa hình (3, 4)
4. Hướng đi của xe (3, 4)
5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình (1, 3, 4)

CHƯƠNG 2: CÁC NGUYÊN TẮC ĐI SA HÌNH

(Thời gian: 14 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được nội dung của các nguyên tắc đi sa hình;
2. Hoàn thành được công việc xử lý các tình huống giao thông, chọn thể đi đúng luật cho từng loại xe trên sa hình giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Xe có đường riêng (3, 4)
2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau (3, 4)
3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ (3, 4)
4. Xe ở trên đường ưu tiên (3, 4)

5. Xe có quyền ưu tiên bên phải (3, 4)

6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng (3, 4)

7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái (3, 4)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

Phòng học, phòng máy vi tính, bảng ghi.

II. Trang thiết bị máy móc

Laptop, máy chiếu projector, phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm luyện thi lý thuyết lái xe ô tô.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

1. Giáo án, giáo trình, giấy, bút.

2. Tranh ảnh về biển báo hiệu, sa hình giao thông (để phòng mất điện).

IV. Các điều kiện khác:

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Các khái niệm cơ bản; quy tắc giao thông đường bộ; hệ thống báo hiệu đường bộ và xử lý tình huống giao thông trên sa hình.

2. Kỹ năng

Thực hiện đúng quy tắc giao thông giao thông đường bộ; xác định được các loại biển báo; ứng dụng được các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình; giải được các câu hỏi về pháp luật giao thông đường bộ trong bộ câu hỏi dùng cho đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng B học xe chuyên số cơ khí (số sàn).

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật giao thông đường bộ; có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện.

II. Phương pháp kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận.

- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.

- Thời gian nộp đề kiểm tra về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi kiểm tra kết thúc môn học 5 ngày làm việc.

Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Pháp luật Giao thông đường bộ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 90 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Hình thành hoặc rèn luyện các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Phân tích được ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ; giải thích được các đặc điểm của sa hình giao thông; các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình và thứ tự hiệu lực của các nguyên tắc theo đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ;

- Ứng dụng được các quy tắc giao thông đường bộ vào thực tiễn tham gia giao thông; kiến thức đã học vào trong quá trình sử dụng ô tô tham gia giao thông; ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng báo hiệu đường bộ Việt Nam;

- Hoàn thành được công việc xử lý các tình huống giao thông trên sa hình đạt yêu cầu theo quy định.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông Vận tải: Hà Nội; 2024.

2. Bộ Giao thông vận tải. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024) Bộ Giao thông vận tải: Hà Nội; 2024.

3. Quốc Hội. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số: 236/2024/QH15 ngày 27/06/2024. Quốc Hội: Hà Nội; 2024.

4. Cục Đường bộ Việt Nam. Giáo trình Pháp luật giao thông đường bộ. Cục Đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2018.

5. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải: Hà Nội; 2024.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cấu tạo và sửa chữa thông thường (General structure and repair)

Mã môn học: 312900032

Thời gian thực hiện môn học: 18 giờ (lý thuyết: 10 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 8 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học cấu tạo và sửa chữa thông thường là môn kỹ thuật chuyên môn trong chương trình đào tạo lái xe ô tô. Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

II. Tính chất

Môn cấu tạo và sửa chữa thông thường là môn học lý thuyết chuyên môn bắt buộc.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được cấu tạo chung của xe ô tô;
2. Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ xe ô tô, gầm ô tô, hệ thống điện ô tô và các hệ thống an toàn chủ động được trên xe ô tô;
3. Phán đoán được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng đó, thực hiện được các công việc bảo dưỡng sửa chữa các hư hỏng thông thường của ô tô, bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Phân biệt được các loại xe ô tô theo từng đặc điểm khác nhau;

2. Vận hành, sử dụng và ghi nhớ được các thiết bị, các hệ thống trang bị trên xe ô tô;

3. Hoàn thành được công việc sửa chữa các hư hỏng thông thường trên xe ô tô đúng yêu cầu kỹ thuật.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Ứng dụng được những kiến thức đã học được vào trong thực tiễn của người lái xe ô tô;

2. Có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được phân công, linh hoạt và chủ động trong học tập, an toàn khi thực hiện công việc;

3. Rèn luyện ý thức yêu công việc, làm việc có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác phong công nghiệp;

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu chung về xe ô tô 1. Khái niệm chung 2. Phân loại ô tô 3. Cấu tạo chung của ô tô	1	1	-	
2	Chương 2: Động cơ xe ô tô 1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ xe ô tô 2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ, một xi lanh 3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô 4. Hệ thống bôi trơn động cơ 5. Hệ thống làm mát động cơ	2	1	1	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu				
3	Chương 3: Cấu tạo Gầm ô tô 1. Hệ thống truyền lực 2. Khung xe 3. Hệ thống chuyển động 4. Hệ thống điều khiển	2	1	1	
4	Chương 4: Hệ thống Điện ô tô 1. Khái niệm chung 2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô 3. Hệ thống đánh lửa 4. Máy khởi động	2	1	1	
5	Chương 5: Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô. 1. Dây đai an toàn 2. Hệ thống túi khí 3. Hệ thống phát hiện điểm mù 4. Đèn pha chủ động 5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường 6. Hệ thống hỗ trợ tự ghép vào nơi đỗ	1	1	-	
6	Chương 6: Hệ thống tự chẩn đoán trên ô tô và các hư hỏng thông thường. 6.1. Hệ thống tự chẩn đoán và báo lỗi trên ô tô. 6.2. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của động cơ xe ô tô. 6.3. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của hệ thống phanh. 6.4. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống truyền lực.	1	1	-	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6.5. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống lái. 6.6. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống chuyển động. 6.7. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống an toàn. 6.8. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của ắc quy, hệ thống nạp điện trên xe ô tô.				
7	Chương 7: Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn 1. Nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa 2. An toàn lao động khi bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô 3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe	3	1	2	
8	Chương 8: Các hư hỏng thông thường 1. Bảo dưỡng động cơ xe ô tô. 2. Bảo dưỡng gầm ô tô 3. Bảo dưỡng các thiết bị điện	6	3	3	
9	Kiểm tra kết thúc môn học				1
	Cộng	18	10	8	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XE Ô TÔ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm chung về ô tô;
2. Xác định được các loại ô tô và cấu tạo chung của ô tô;
3. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm chung (2)

2. Phân loại ô tô (2)

2.1. Theo số chỗ ngồi và tải trọng

2.2. Theo loại nhiên liệu sử dụng

2.3. Theo công dụng

3. Cấu tạo chung của ô tô (2, 3)

3.1. Thân vỏ xe ô tô

3.2. Động cơ ô tô

3.3. Hệ thống gầm ô tô

3.4. Hệ thống điện ô tô

3.5. Bảng đồng hồ hiển thị và các nút điều khiển trên xe ô tô.

CHƯƠNG 2: ĐỘNG CƠ XE Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được công dụng và cấu tạo chung động cơ ô tô;
2. Giải thích được nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ 1 xy lanh và động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xy lanh, nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và các hệ thống trên ô tô;
3. Xác định được các chi tiết và các hệ thống trên động cơ;
4. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ xe ô tô (2, 4)

2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ, một xi lanh (2, 4, 5)

2.1. Nguyên lý làm việc của động cơ xăng

2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ diesel

2.3. So sánh động cơ xăng và động cơ diesel

3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô (2, 4)

4. Hệ thống bôi trơn động cơ (2, 4)

5. Hệ thống làm mát (2, 4)

6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu (2, 6-8)

6.1. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng

6.2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel

CHƯƠNG 3: CẤU TẠO GẦM Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được công dụng và cấu tạo chung các hệ thống thuộc phần gầm ô tô;
2. Giải thích được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu, hệ thống về gầm ô tô;
3. Xác định được các chi tiết và vận hành được các hệ thống về gầm ô tô;
4. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Hệ thống truyền lực (2, 9)

1.1. Ly hợp

1.2. Hộp số

1.3. Truyền động các đăng

1.4. Cầu chủ động

2. Khung xe (2, 9)

3. Hệ thống chuyển động (9)

3.1. Hệ thống treo**3.2. Bánh xe và lốp****4. Hệ thống điều khiển (2)****4.1. Hệ thống lái****4.2. Hệ thống phanh****4.2.1. Hệ thống phanh chân****4.2.2. Phanh đỗ****4.2.3. Cơ cấu phanh****4.3. Hệ thống phanh trên xe hiện đại**

4.4. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) và hệ thống hỗ trợ đổ đèo (DAC).

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG ĐIỆN Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm chung về điện ô tô;
2. Giải thích được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện ô tô;
3. Xác định được và sử dụng được các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện;
4. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG**1. Khái niệm chung (2)****2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô (2, 10)****2.1.Ắc quy****2.2. Máy phát điện****3.3. Bộ điều chỉnh điện.**

3. Hệ thống đánh lửa (2)**4. Máy khởi động (2).****CHƯƠNG 5: CÁC HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG
TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ
(Thời gian: 1 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình được khái niệm, nguyên lý làm việc của các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô;
2. Xác định được và vận hành được các chi tiết, thiết bị của hệ thống túi khí, đai an toàn, phát hiện điểm mù, pha chủ động, cảnh báo chệch làn đường và hệ thống hỗ trợ ghép vào nơi đỗ;
3. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG**1. Dây đai an toàn (Seat belt) (2)*****1.1. Nguyên lý hoạt động******1.2. Phân loại dây đai an toàn*****2. Hệ thống túi khí (Air bag) (2)*****2.1. Khái niệm******2.2 Nguyên lý hoạt động*****3. Hệ thống phát hiện điểm mù (2)*****3.1. Khái niệm******3.2. Nguyên lý hoạt động*****4. Đèn pha chủ động (2)*****4.1. Khái niệm******4.2. Nguyên lý hoạt động*****5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường (2)**

5.1. Khái niệm**5.2. Nguyên lý hoạt động****6. Hệ thống hỗ trợ tự ghép vào nơi đỗ (2)****6.1. Khái niệm****6.2. Nguyên lý hoạt động****CHƯƠNG 6: HỆ THỐNG TỰ CHẶN ĐOÁN TRÊN XE Ô TÔ
VÀ CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG****(Thời gian: 1 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật chẩn đoán và báo lỗi trên xe ô tô;
2. Xác định được và xử lý được các dấu hiệu cảnh báo có thể xảy ra hư hỏng của động cơ xe ô tô và các hệ thống khác trên xe ô tô;
3. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Hệ thống tự chẩn đoán và báo lỗi trên ô tô (2, 11)**
- 2. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của động cơ xe ô tô (2)**
- 3. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của hệ thống phanh (2)**
- 4. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống truyền lực (2)**
- 5. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống lái (2)**
- 6. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống chuyển động (2)**
- 7. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng hệ thống an toàn (2)**
- 8. Các dấu hiệu nhận biết hư hỏng của ắc quy, hệ thống nạp điện trên xe ô tô (2)**

CHƯƠNG 7: NỘI QUY XƯỞNG VÀ KỸ THUẬT AN TOÀN

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện đúng theo nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa;
2. Thực hiện đúng những quy định và thực hiện an toàn công việc khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa động cơ;
3. Xác định và sử dụng được các dụng cụ đồ nghề dùng cho người lái xe;
4. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa (2, 12)

2. An toàn lao động khi bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô (1, 2, 12)

2.1. Những Quy định chung (1, 2)

2.2. An toàn khi thực hiện các công việc về tháo, lắp

2.3. An toàn khi thực hiện công việc săm lốp

2.4. An toàn đối với công việc bảo dưỡng động cơ

3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe (12)

3.1. Kích nâng, hạ và chèn bánh xe

3.2. Dụng cụ đồ nghề cần mang theo xe

3.3. Thay bánh xe

CHƯƠNG 8: CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Xác định được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng đó;

2. Thực hiện được các công việc sửa chữa những hư hỏng thông thường của ô tô, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Bảo dưỡng động cơ xe ô tô (2)

2. Bảo dưỡng gầm ô tô (2)

3. Bảo dưỡng các thiết bị điện (2)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

1. Phòng học lý thuyết có đủ điều kiện: Bàn ghế băng từ, máy chiếu Projector, ti vi màn hình lớn có kết nối internet;

2. Phòng thực hành được bố trí tại xưởng thực hành của bộ môn Cơ khí – Xây dựng.

II. Trang thiết bị máy móc

Phương tiện xe ô tô hạng B: Có trang bị hộp số cơ khí, hộp số tự động và phương tiện ô tô có trang bị hộp số phụ, tời kéo, khóa vi sai ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chỉ và các mô hình học cụ ...

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống trên ô tô; xác định được các chi tiết cơ bản của các hệ thống trên ô tô; xác định được các hư hỏng

thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng, từ đó đưa ra các phương pháp để bảo dưỡng và sửa chữa thông thường.

2. Kỹ năng

- Hình thành những kỹ năng, thao tác trong quá trình bảo dưỡng kỹ thuật của ô tô; tạo cho người học có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập, an toàn trong quá trình học tập.

- Vận hành và sử dụng được các thiết bị, các hệ thống trang bị trên xe ô tô;

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập.

- Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn.

II. Phương pháp kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận.

- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.

- Thời gian nộp đề kiểm tra về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi kiểm tra kết thúc môn học 5 ngày làm việc.

Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 18 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt giáo án; giáo án điện tử, các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho quá trình giảng dạy và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực: Xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Cấu tạo và hoạt động của động cơ xe ô tô, gầm ô tô, hệ thống điện ô tô;
- Các hệ thống an toàn trang bị trên xe ô tô; hệ thống tự chẩn đoán trên ô tô và các hư hỏng thông thường;
- Bảo dưỡng xe ô tô.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Trường Cao đẳng Kon Tum. Quyết định 15/QĐ-CĐKT ngày 07/1/2025 Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2025.
2. Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2022.
3. Nguyễn Văn An. Bảo dưỡng động cơ đốt trong. Hà Nội: Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn; 2011.
4. Phạm Minh Tuấn. Động cơ đốt trong. Hà Nội: NXB khoa học và kỹ thuật; 2006.
5. Tổng cục dạy nghề. Giáo trình Công nghệ ô tô. Hà Nội: NXB lao động; 2010.
6. ThS. Phạm Tố Như. Mô đun: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Nhiên liệu động cơ xăng dùng Chế hòa khí. Tổng cục dạy nghề

Hà Nội; 2012.

7. ThS. Phạm Tô Như. Mô đun: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử. Tổng cục dạy nghề: Hà Nội; 2012.

8. Trường Đại học Thủy lợi - Bộ môn máy xây dựng. Giáo trình động cơ xăng và động cơ diesel. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp 1981.

9. Nguyễn Oanh. Cấu tạo gầm ô tô con. TP Hồ Chí Minh: NXB Giao thông vận tải; 2003.

10. Thạch CN. Kỹ thuật sửa chữa hệ thống điện trên xe ô tô. TP Hồ Chí Minh: NXB Trẻ; 2006.

11. Hướng dẫn sử dụng thiết bị chẩn đoán AUTEL MAXISYS MS 909,. <https://autel.vn/san-pham2024>.

12. Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I - Bộ Giao thông vận tải. Giáo trình An toàn lao động và vệ sinh môi trường. Hà Nội: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I - Bộ Giao thông vận tải; 2017.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Ethics, traffic culture and prevention and control of harmful effects of alcohol and beer when participating in traffic; Fire prevention, fighting and rescue skills).

Mã môn học: 312900062

Thời gian thực hiện môn học: 20 giờ (lý thuyết: 18 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 2 giờ); kết thúc môn học: 1 giờ.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

II. Tính chất

Là môn học lý thuyết chuyên môn bắt buộc.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức về pháp luật của Nhà nước và những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức của người lái xe; các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ.

2. Giải quyết được các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông, xây dựng nếp sống văn hoá giao thông.

3. Trình bày được những kiến thức cơ bản về sơ cứu ban đầu khi phát hiện tai nạn giao thông đường bộ.

4. Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đạo đức, văn hoá giao thông. Phẩm chất đạo đức người lái xe, văn hoá giao thông, cách phòng, chống tác hại của rượu, bia của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ.

2. Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn.

3. Thực hiện được các kỹ năng, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Ứng dụng được những kiến thức đã học trong thực tiễn của công việc lái xe ô tô;

2. Có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được phân công, chủ động trong học tập, tìm hiểu cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan để nâng cao trình độ, đáp ứng trong việc khi tham gia giao thông.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay 1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội 2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	1	1		
2	Chương 2: Đạo đức của người lái xe	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô 2. Đạo đức của người lái xe ô tô 3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô				
3	Chương 3: Văn hóa giao thông 1. Khái niệm văn hóa giao thông 2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông 3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông	2	2		
4	Chương 4: Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông 1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia 2. Giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2	2		
5	Chương 5: Thực hành cấp cứu 1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu 2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ	5	2	3	
6	Chương 6: Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	7	4	3	
7	Kiểm tra kết thúc môn học				1
	Cộng	20	14	6	1

NỘI DUNG CHI TIẾT
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY
(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về phẩm chất đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức con người mới, hiểu biết về truyền thống đạo đức dân tộc, phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta;
2. Phân tích được khái niệm chung về phẩm chất đạo đức con người mới trong giai đoạn hiện nay; Ứng dụng được vào thực tế của người lái xe;
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội (1)**
- 2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay (1, 2).**

CHƯƠNG 2 : ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI LÁI XE
(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về đạo đức của người lái xe ô tô, nêu được những đặc điểm người lái xe ô tô;
2. Phân tích được các truyền thống đạo đức của người lái xe ô tô, các đặc điểm và phẩm chất đạo đức người lái xe ô tô;
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô (1-3)**
- 2. Đạo đức của người lái xe ô tô (1, 2)**

3. Truyền thông của ngành vận tải bằng xe ô tô (1)

CHƯƠNG 3: VĂN HÓA GIAO THÔNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về văn hóa giao thông; sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông;
2. Thực hiện được công việc xử lý các tình huống giao thông trong thực tế, giải quyết các tình huống giao thông có lý, có tình, có văn hoá giao thông;
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Khái niệm văn hóa giao thông (1, 2)**
- 2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông (1, 2)**
- 3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông (1, 2).**

CHƯƠNG 4 : PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA KHI THAM GIA GIAO THÔNG

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông, từ đó để phòng tránh;
2. Thực hiện đúng nguyên tắc: Đã uống rượu, bia thì không lái xe; ngược lại đã lái xe thì không uống rượu, bia;
3. Có ý thức tự giác, tính nguyên tắc, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia (1, 4)

1.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe.

1.2. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với gia đình và xã hội

1.3. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với kinh tế

1.4. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông

1.5. Diễn hình những vụ tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia

2. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông (1, 2, 4).

2.1. Xử phạt khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn

2.2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

CHƯƠNG 5: THỰC HÀNH CẤP CỨU

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các bước thực hiện của công việc sơ cứu ban đầu;
2. Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp các trường hợp tai nạn giao thông bảo đảm an toàn, đúng quy định;
3. Có ý thức tự giác, tính nguyên tắc, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu (1, 4)**
- 2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ (1, 4).**

CHƯƠNG 6: KỸ NĂNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ (Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy;
2. Thực hiện được các công việc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện;
3. Có ý thức tự giác, tính nguyên tắc, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

- 1. Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các cháy cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng ... (1, 4)**
- 2. Các chất thường được sử dụng để chữa cháy (1, 2, 4).**
- 3. Các biện pháp phòng cháy chữa cháy (4).**
- 4. Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy (4).**
- 5. Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị (4).**
- 6. Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay (4).**

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

Phòng học lý thuyết, có kết nối internet.

II. Trang thiết bị máy móc

Bảng, máy chiếu Projector (Tivi màn hình lớn), tranh vẽ; mô hình, các hình ảnh minh họa liên quan đến từng nội dung của bài học.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chỉ và các mô hình học cụ ...

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Yêu cầu về kiến thức

Trình bày được đầy đủ, chính xác những khái niệm về đạo đức người lái xe; văn hóa giao thông; phòng chống tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Xử lý được các tình huống giao thông trong thực tế, giải quyết các tình huống giao thông có lý, có tình, có văn hoá giao thông.

- Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp các trường hợp tai nạn giao thông bảo đảm an toàn, đúng quy định.

- Thực hiện được các công việc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập.

- Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn

II. Phương pháp kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận.
- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.
- Thời gian nộp đề kiểm tra về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi kiểm tra kết thúc môn học 5 ngày làm việc.

Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 20 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt giáo án; giáo án điện tử, các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho quá trình giảng dạy và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

- Đọc tài liệu môn học và tài liệu tham khảo được nhà giáo cung cấp.
- Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực: Xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Đạo đức và vai trò, phẩm chất của đạo đức trong cuộc sống.

- Đạo đức của người lái xe và văn hoá giao thông.
- Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.
- Các bước thực hiện về sơ cấp cứu ban đầu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.
- Kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2022.
2. Quốc Hội. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số: 236/2024/QH15 ngày 27/06/2024. Quốc Hội: Hà Nội; 2024.
3. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông Vận tải: Hà Nội; 2024.
4. Cục đường bộ Việt Nam. Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông ban hành theo Quyết định số 4624/QĐ-TCĐBVN, ngày 04/12/2019. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2019.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật lái xe; học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (Driving technique; learning software to simulate traffic situations).

Mã môn học: 3129000042

Thời gian thực hiện môn học: 24 giờ (lý thuyết: 16 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 8 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

II. Tính chất

Là môn học lý thuyết chuyên môn bắt buộc, quan trọng trong đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyên số cơ khí (số sàn).

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về các bộ phận chủ yếu của ô tô, kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô; trình bày yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông;
2. Phân tích được trình tự kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe ô tô, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện;
3. Quan sát, phân tích và xác định được các tình huống giao thông nguy hiểm.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ thuật cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng hóa, khả năng điều khiển được các loại ô tô khác

nhau, các điều kiện giao thông khác nhau;

2. Phán đoán và xử lý chính xác các tình huống nguy hiểm trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Người học rèn luyện ý thức, làm việc có tổ chức kỷ luật, có tác phong công nghiệp;

2. Có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập, an toàn trong quá trình học tập và làm việc.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN (1, 2)

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái 1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu 2. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái ô tô 3. Tác dụng vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô 4. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác	2	1	1	-
2	Chương 2: Kỹ thuật lái xe cơ bản 1. Công tác chuẩn bị trước khi lái xe 2. Phương pháp cầm vô lăng và điều khiển vô lăng lái 3. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp 4. Điều khiển bàn đạp ga 5. Điều khiển bàn đạp phanh	5	4	1	-

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	6. Điều khiển cần số 7. Phương pháp khởi hành và tắt động cơ 8. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô 9. Thao tác tăng và giảm số 10. Phương pháp lùi xe 11. Phương pháp ghép xe vào nơi đỗ 12. Lái xe ra khỏi nơi đỗ 13. Lái xe chuyển làn đường, chuyển hướng và quay đầu				
3	Chương 3: Kỹ thuật lái xe trên các loại đường 1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng 2. Lái xe ô tô trên đường đèo núi, trung du 3. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà 4. Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm 5. Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù 6. Lái xe trên đường cao tốc	4	4	0	-
4	Chương 4: Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động 1. Điểm mù 2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước 3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế	2	2	0	-

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
5	<p>Chương 5: Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa</p> <p>1. Lái xe chở hàng hóa, lái xe ô tô kéo rơ moóc và sơ mi rơ-moóc (bán rơ-moóc) và các loại xe khác.</p> <p>2. Sử dụng một số bộ phận phụ trên ô tô có tính cơ động cao</p>	1	1	0	-
6	<p>Chương 6: Tâm lý điều khiển xe ô tô</p> <p>1. Những công việc chính của hoạt động lái xe</p> <p>2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng của sự mệt mỏi đến người lái xe</p>	1	1	0	-
7	<p>Chương 7: Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp</p> <p>1. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi</p> <p>2. Lái xe hình số 8, số 3 ghép</p> <p>3. Lái xe ô tô trong hình liên hoàn</p> <p>4. Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng</p> <p>5. Giới thiệu một số tính năng của xe ô tô đời mới, xe ô tô điện</p>	5	3	2	-
8	<p>Chương 8: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông</p> <p>1. Tìm hiểu về phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông</p> <p>1.1. Chức năng</p> <p>1.2. Phương pháp</p> <p>1.3. Cấu trúc 120 tình huống giao thông</p>	4	0	4	-

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.4. Cấu trúc đề thi, phương pháp chấm điểm 2. Nội dung yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông. 3. Hướng dẫn xác định thời điểm xử lý 120 tình huống giao thông				
9	Kiểm tra kết thúc môn học				1
Cộng		24	16	8	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN TRONG BUỒNG LÁI

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được tổng quan về các bộ phận chủ yếu của ô tô; vị trí, tác dụng của các bộ phận trong buồng lái ô tô;
2. Sử dụng các bộ phận trên xe ô tô đúng kỹ thuật, an toàn, nâng cao được tính năng sử dụng;
3. Làm được việc xác định và điều chỉnh vị trí ngồi lái đúng yêu cầu kỹ thuật; xác định và gọi tên chính xác các bộ phận chủ yếu của ô tô và trong buồng lái ô tô;
4. Chấp hành đúng nội quy, quy định trong học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu (3, 4)

1.1. Bánh xe sau

1.2. Cụm đèn chiếu hậu

1.3. Cửa sổ trên các cánh cửa

1.4. Kính chắn gió phía trước

1.5. Gương chiếu hậu trong và ngoài xe

1.6. Gạt mưa

1.7. Cụm đèn chiếu sáng phía trước

1.8. Khoảng sáng gầm xe

1.9. Bánh xe trước (bánh dẫn hướng).

2. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái ô tô (2-4)

2.1. Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô trang bị hộp số tự động

2.2. Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô số cơ khí

2.3. Tư thế ngồi của người lái và cách điều khiển các thiết bị trong khoang lái ô tô.

3. Tác dụng vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô (3, 4)

3.1. Vô lăng lái

3.2. Công tắc điện

3.3. Công tắc đèn

3.4. Khóa điện

3.5. Bàn đạp phanh, ga

3.6. Cần điều khiển số (cần số)

3.7. Cần điều khiển phanh đỗ

4. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác (3, 4)

4.1. Công tắc điều khiển gạt nước

4.2. Các loại đồng hồ và đèn báo trong bản đồng hồ

4.3. Một số bộ phận điều khiển khác

CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT LÁI XE CƠ BẢN

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được thao tác lên, xuống xe ô tô, điều chỉnh vị trí ngồi của người lái, điều chỉnh các loại gương và các cơ cấu phục vụ an toàn cho người lái xe; cách sử dụng các cơ cấu điều khiển được trang bị trên xe ô tô: Phương pháp cầm, điều khiển vô lăng; bàn đạp ly hợp; bàn đạp phanh; bàn đạp ga; cần số và phương pháp đi số; phương pháp lái xe ô tô: Chuyển hướng; vượt xe khác; quay đầu xe, lùi xe;

2. Thực hiện được các thao tác cơ bản của người lái xe ô tô: Lên xuống xe ô tô; thắt dây an toàn; điều chỉnh được các loại gương, kính ... được trang bị trên ô tô; thao tác đánh, trả vô lăng; thao tác phối hợp điều khiển bàn đạp: Ly hợp, phanh, ga và việc chuyển số đúng yêu cầu kỹ thuật;

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định về công tác an toàn cho người, thiết bị và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Công tác chuẩn bị trước khi lái xe (3, 4)

1.1. Chuẩn bị trang phục lái xe

1.2. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ

1.3. Lên và xuống xe ô tô

1.3.1. Lên xe ô tô

1.3.2. Xuống xe ô tô

1.4. Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu

1.4.1. Điều chỉnh ghế ngồi lái

1.4.2. Điều chỉnh gương chiếu hậu

1.4.3. Cài dây an toàn

2. Phương pháp cầm vô lăng và điều khiển vô lăng lái (4)

2.1. Phương pháp cầm vô lăng

2.2. Phương pháp điều khiển vô lăng

2.2.1. Điều khiển vô lăng khi lái xe ở tốc độ cao

2.2.2. Điều khiển vô lăng lái khi lái xe ở tốc độ thấp

2.2.2.1. Đánh lái sang phải

2.2.2.2. Đánh lái sang trái

3. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp (3, 4)

3.1. Phương pháp đạp bàn đạp ly hợp

3.2. Phương pháp nhả bàn đạp ly hợp

4. Điều khiển bàn đạp ga (3, 4)

4.1. Động tác đặt chân lên bàn đạp ga

4.2. Điều khiển bàn đạp ga để tăng tốc độ

4.3. Điều khiển bàn đạp ga để giảm tốc độ chuyển động

4.4. Điều khiển bàn đạp ga trong trường hợp khẩn cấp khi phải dồn số về số thấp (dồn số về số thấp khi xuống dốc cao)

5. Điều khiển bàn đạp phanh (3, 4)

5.1. Đạp bàn đạp phanh

5.2. Nhả bàn đạp phanh

6. Điều khiển cần số (3, 4)

6.1. Điều khiển cần số trên xe có trang bị hộp số điều khiển cơ khí

6.2. Điều khiển cần số trên xe có trang bị hộp số điều khiển tự động

7. Phương pháp khởi hành và tắt động cơ (3, 4)

7.1. Kiểm tra trước khi khởi động động cơ**7.2. Phương pháp khởi động động cơ****7.3. Phương pháp tắt động cơ****8. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô (3, 4)****8.1. Phương pháp khởi hành (đường bằng)****8.2. Phương pháp giảm tốc độ****8.2.1. Giảm tốc độ bằng phanh động cơ****8.2.2. Giảm tốc độ bằng phanh ô tô (phanh chân)****8.2.3. Giảm tốc độ bằng phương pháp phanh phối hợp****8.3. Phương pháp dừng xe****9. Thao tác tăng và giảm số (3, 4)****9.1. Thao tác tăng số****9.2. Thao tác giảm số****10. Phương pháp lùi xe (3, 4)****10.1. Kiểm tra an toàn khi lùi ô tô****10.1.1. Kiểm tra an toàn qua gương chiếu hậu****10.1.2. Kiểm tra an toàn bằng cảm biến lùi và camera chiếu hậu****10.2. Phương pháp lùi xe ô tô****11. Phương pháp ghép xe vào nơi đỗ (3, 4)****11.1. Lùi ghép xe dọc vào nơi đỗ****11.2. Lùi ghép xe ngang vào nơi đỗ****11.3. Lùi ghép xe chéo vào nơi đỗ trên dốc lên****12. Lái xe ra khỏi nơi đỗ (3, 4)****12.1. Lái xe tiến ra khỏi nơi đỗ dọc**

12.2. Lái xe tiến ra khỏi nơi đỗ ngang**13. Lái xe chuyển làn đường, chuyển hướng và quay đầu (3, 4)****13.1. Chuyển làn đường****13.2. Rẽ trái****13.3. Rẽ phải****13.4. Vượt xe trên đường có hai làn đường ngược chiều****13.5. Quay đầu xe****13.5.1. Quay đầu ở ngã ba nơi giao nhau giữa đường chính và đường nhánh****13.5.2. Quay đầu ở ngã tư trên đường có nhiều làn đường****13.5.3. Quay đầu xe ở dải phân cách****13.5.4. Quay đầu xe trên đường hẹp****CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT LÁI XE TRÊN CÁC LOẠI ĐƯỜNG****(Thời gian: 4 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày đúng các khái niệm, phân loại các loại đường khác nhau; phương pháp căn đường; kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;
2. Phân tích được các tình huống giao thông và phương pháp xử lý khi lái xe ban đêm, thời tiết xấu; xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc;
3. Thực hiện được việc căn đường bên trái và bên phải của xe ô tô;
4. Chấp hành đúng nội quy, quy định trong lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG**1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng (3, 4)****1.1. Khái niệm****1.2. Cách điều khiển ô tô chuyển động đúng hướng**

1.3. Phương pháp căn đường

1.4. Tránh nhau trên mặt đường hẹp

2. Lái xe ô tô trên đường đèo núi, trung du (3-5)

2.1. Khái niệm

2.2. Lái xe ô tô lên dốc

2.3. Lái xe ô tô xuống dốc

2.4. Dừng xe ô tô ở giữa dốc lên

2.5. Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống

2.6. Dừng và khởi hành xe trên dốc lên

2.7. Lái xe trên đường vòng

3. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà (3, 4)

3.1. Phương pháp lái xe qua trạm thu phí và những lưu ý cần thiết

3.2. Dừng xe và khởi hành tại trạm thu phí

3.3. Lái xe ô tô qua cầu

3.4. Lái xe ô tô qua phà

4. Lái xe trên đường phức tạp qua: Chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm (1, 3, 4)

4.1. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Phương pháp lái xe qua chỗ hẹp

4.1.3. Lưu ý khi qua chỗ hẹp

4.2. Lái xe ô tô qua đường sắt

4.2.1. Những lưu ý trước khi qua đường sắt

4.2.2. *Trình tự thực hiện các thao tác khi qua nơi đường bộ giao nhau với đường sắt*

4.2.3. *Xử lý khi xe ô tô hỏng giữa đường sắt*

4.3. *Lái xe ô tô trên những loại đường xấu*

4.3.1. *Đường nhiều ổ gà*

4.3.2. *Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết*

4.3.3. *Lái xe trên đường lầy*

4.4. *Lái xe ô tô qua đường ngập nước, đường ngầm*

4.4.1. *Khái niệm*

4.4.2. *Phương pháp lái xe qua đường ngầm*

4.4.3. *Lưu ý khi qua đường ngầm*

5. *Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù (1, 3, 4)*

5.1. *Lái xe ô tô ban đêm*

5.2. *Lái xe ô tô khi có mưa to hoặc sương mù*

6. *Lái xe ô tô trên đường cao tốc (1, 3, 4, 6)*

6.1. *Khái niệm*

6.2. *Các bước khi lái xe trên đường cao tốc*

6.3. *Xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc*

CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT LÁI XE AN TOÀN CHỦ ĐỘNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng; các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế; kỹ thuật về lái xe ô tô an toàn chủ động trên đường cùng các loại phương tiện giao thông khác;

2. Thực hiện được việc quan sát, điều chỉnh và xác định điểm mù trên xe ô tô hạng B chuyên số cơ khí (số sàn);

3. Chấp hành đúng nội quy học tập, quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điểm mù (1, 3, 4)

1.1. Khái niệm

1.2. Các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng

1.3. Tác dụng của việc tìm hiểu điểm mù của các loại phương tiện

2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước (1, 6)

2.1. Khái niệm

2.2. Khoảng cách dừng xe khi phanh

3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế (1, 3, 4)

3.1. Tình huống phía trước có xe đầu kéo, kéo sơ mi rơ-moóc rẽ phải

3.2. Khi có xe cùng chiều đang vượt xe khác

3.3. Xử lý các tình huống khi đi vào hầm, trên cầu hẹp, vào ngã tư

CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT LÁI XE Ô TÔ CHỖ HÀNG HÓA

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, xe tự đổ, xe nâng hàng; phân biệt được rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc; cách sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao;

2. Thực hiện được việc cài số phụ, khóa vi sai, tời kéo;

3. Chấp hành đúng nội quy, quy định và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe chở hàng hóa, lái xe ô tô kéo rơ moóc và sơ mi rơ-moóc (bán rơ-moóc) và các loại xe khác (1, 3, 4)

1.1. Lái xe chở hàng hóa

1.2. Lái xe ô tô kéo rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc

1.2.1. Kiểm tra trước khi xuất phát

1.2.2. Kỹ thuật lái xe kéo rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc

1.2.3. Lái xe ô tô tự đỗ

1.2.4. Lái xe ô tô tự nâng hàng

1.2.5. Lái xe ô tô chở chất lỏng

2. Sử dụng một số bộ phận phụ trên ô tô có tính cơ động cao (1, 3, 4)

2.1. Sử dụng hộp số phụ

2.2. Sử dụng bộ khóa vi sai

2.3. Sử dụng xe ô tô có tời kéo

CHƯƠNG 6: TÂM LÝ ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp quan sát, cảm nhận thông tin chướng ngại vật;
2. Phán đoán được tình huống giao thông; nguyên nhân và cách xử lý một mỗi khi lái xe ô tô;
3. Chấp hành đúng nội quy, quy định về công tác an toàn khi lái xe.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Những công việc chính của hoạt động lái xe (1, 7)

1.1. Quan sát cảm nhận thông tin về chướng ngại vật

1.2. Phán đoán tình huống giao thông

1.2.1. Khi không có xe ngược chiều đi tới

1.2.2. Có xe ngược chiều chạy với tốc độ cao nhưng còn đủ cự ly an toàn

1.2.3. Khi trên đường có kẻ 2 vạch song song

1.2.4. Khi có xe ngược chiều chạy với tốc độ chậm nhưng đã tới gần

1.3. Xử lý tình huống giao thông

2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng đến người lái khi lái xe (1, 7)

2.1. Những nguyên nhân gây ra sự mệt mỏi khi lái xe

2.2. Xử lý khi mệt mỏi

CHƯƠNG 7: PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH LÁI XE TỔNG HỢP

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được nội dung trình tự thực hiện các bài tập thực hành lái xe tổng hợp; phương pháp lái xe trong hình tổng hợp;

2. Điều khiển phối hợp được bàn đạp ly hợp, ga, phanh và cần số để thực hiện bài tập;

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy học tập, an toàn cho người và thiết bị, phương tiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi (1, 4)

1.1. Hình chữ chi thực hành lái xe ô tô

1.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình chữ chi

1.3. Phương pháp lái xe ô tô lùi qua hình chữ chi

2. Lái xe hình số 8, số 3 ghép (1, 4)

2.1. Điều khiển xe trong hình số 8

2.1.1. *Cách dựng hình*

2.1.2. *Thao tác điều khiển xe trong hình số 8*

2.2. *Lái xe trong hình số 3 ghép*

2.2.1. *Thao tác điều khiển xe trong hình số 3*

2.2.2. *Yêu cầu thao tác điều khiển xe trong hình*

2.2.3. *Những sai hỏng hay xảy ra*

3. *Lái xe ô tô trong hình liên hoàn (1, 4)*

3.1. *Hình thực hành kỹ năng lái xe ô tô*

3.2. *Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe và đường vòng vuông góc*

3.3. *Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng quanh co*

3.4. *Phương pháp lái xe ô tô vào nơi đỗ*

3.4.1. *Ghép xe dọc vào nơi đỗ*

3.4.2. *Ghép xe ngang vào nơi đỗ*

3.5. *Phương pháp lái xe dừng và khởi hành xe ngang dốc*

4. *Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng (1, 3, 4)*

4.1. *Đoạn đường giao thông công cộng để tập lái xe ô tô*

4.2. *Độc lập điều khiển xe ô tô trên đường giao thông công cộng*

5. *Giới thiệu một số tính năng của xe ô tô đời mới, xe ô tô điện*

CHƯƠNG 8: HỌC PHẦN MỀM MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG (Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt, trình bày yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông; làm quen với một số tình huống giao thông phức tạp có thể xảy ra trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông;

2. Hình thành phản xạ nhận biết một số nguy cơ tiềm ẩn nguy hiểm khi tham gia giao thông; xác định được thời điểm nguy hiểm xảy ra và xử lý kịp thời 120 tình huống nguy hiểm trong phần mềm mô phỏng các tình huống tham gia giao thông;

3. Chấp hành nghiêm túc nội qui học tập, an toàn cho người và thiết bị, phương tiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Tìm hiểu về phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (1, 5)

1.1. Chức năng

1.2. Phương pháp

1.3. Cấu trúc 120 tình huống giao thông.

1.4. Cấu trúc đề thi, phương pháp chấm điểm.

2. Nội dung yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông (1, 5).

3. Hướng dẫn xác định thời điểm xử lý 120 tình huống giao thông (5)

Chương 1: Giao thông trên đường phố

Chương 2: Giao thông trên đường nông thôn

Chương 3: Giao thông trên đường cao tốc

Chương 4: Giao thông trên đường núi (Vượt xe; xuống dốc; khúc cua gấp...)

Chương 5: Giao thông trên đường quốc lộ (Người đi bộ; giao cắt với đường sắt, vượt xe trên đường...)

Chương 6: Các tình huống giao thông thực tế

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn

1. Phòng học lý thuyết có đủ điều kiện: Bàn ghế băng từ, máy chiếu Projector, có kết nối Internet;

2. Phòng thực hành: Phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

II. Trang thiết bị, máy móc

Phương tiện xe ô tô hạng B: Có trang bị hộp số cơ khí; trang bị hộp số tự động và phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chỉ laze và các mô hình học cụ ...

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được, chính xác những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lái xe ô tô; những thao tác, phương pháp điều khiển ô tô của người lái xe ô tô đúng qui trình kỹ thuật; trình bày yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

- Quan sát, phân tích và xác định được các tình huống giao thông nguy hiểm.

2. Kỹ năng

- Phân tích được kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe ô tô bảo đảm an toàn cho người và phương tiện;

- Thực hiện được thao tác kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản;

- Phán đoán và xử lý chính xác các tình huống nguy hiểm trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Xác định được tầm quan trọng của kỹ thuật lái xe ô tô an toàn cho con người, phương tiện và an toàn giao thông cho cộng đồng. Hình thành được ý thức, kỹ năng cơ bản lái xe để thực hiện học môn học thực hành lái xe tham gia giao thông.

II. Phương pháp kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận.
- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.
- Thời gian nộp đề kiểm tra về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi kiểm tra kết thúc môn học 5 ngày làm việc.
- Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.
- Đối với nội dung Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, thực hiện kiểm tra kết thúc học phần trên phần mềm Sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông của Cục Đường bộ Việt Nam.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Kỹ thuật lái xe; học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyển số cơ khí (số sàn) của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 24 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thảo luận, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực: Xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Phương pháp cầm, đánh, trả vô lăng
2. Phương pháp điều khiển cần số
3. Phương pháp căn đường
4. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô
5. Kỹ thuật lái xe trên các loại đường
6. Xác định thời điểm xử lý tình huống giao thông nguy hiểm

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông Vận tải: Hà Nội; 2024.

2. Trường Cao đẳng Kon Tum. Quyết định 15/QĐ-CDKT ngày 07/1/2025 Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2025.

3. Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2022.

4. KS Trần Công Khanh - KS Mai Minh Khánh -KS Nguyễn Văn Thành. Giáo trình thực hành lái xe ô tô hạng B, nghề lái xe ô tô, trình độ sơ cấp ban hành

theo Quyết định số 48/QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2021.

5. Cục đường bộ Việt Nam. Phần mềm ôn tập mô phỏng các tình huống giao thông. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2022.

6. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải: Hà Nội; 2024.

7. Quốc Hội. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số: 236/2024/QH15 ngày 27/06/2024. Quốc Hội: Hà Nội; 2024.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành lái xe (Driving practice)

Mã môn học: 312900072

Thời gian thực hiện môn học: 83 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 83 giờ);
kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ.

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Là môn học thực hành chuyên môn, được bố trí học song song hoặc sau các môn học lý thuyết.

II. Tính chất

Là môn học chuyên môn bắt buộc, quan trọng trong đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyên số cơ khí (số sàn).

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô; phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, chọn số chính xác, đúng yêu cầu kỹ thuật; phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông;

2. Mô tả được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe;

3. Mô tả được cách sử dụng các loại đèn trang bị trên ô tô (chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo nguy hiểm...) phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết;

4. Trình bày được kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở người đến 8 chỗ ngồi (không kể chỗ ngồi của người lái xe), xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao;

5. Ứng dụng được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi động động cơ, khởi hành, các thao tác lái xe cơ bản và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, dừng xe đúng trình tự kỹ thuật;

2. Điều khiển xe đi đúng hướng, các động tác kỹ thuật lái xe thuần thục, đảm bảo an toàn; trình tự lái xe trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi theo yêu cầu kỹ thuật;

3. Thực hiện phương pháp căn đường chuẩn xác, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật theo đúng quy tắc giao thông; quan sát, phán đoán, xử lý tốt các tình huống giao thông, chấp hành nghiêm hệ thống báo hiệu đường bộ, quy tắc giao thông đảm bảo an toàn trong mọi tình huống;

4. Phối hợp thực hiện được các tín hiệu trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Có ý thức chấp hành sự hướng dẫn của nhà giáo và đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác;

2. Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn;

3. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

4. Xác định tư tưởng, thái độ đúng đắn, nhận thức rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc lái xe ô tô hạng B học xe chuyên số cơ khí (số sàn); chấp hành nghiêm

Pháp luật giao thông đường bộ, quy tắc giao thông đường bộ và các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

5. Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN (1, 2)

TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1	-	1	
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1	-	1	
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô	2		2	
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng (sân tập lái)	6	-	6	
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi (sân tập lái)	8	-	8	
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	4	-	4	
7	Bài 7: Tập lái trên đường đèo núi	8	-	8	
8	Bài 8: Tập lái trên đường phức tạp	8	-	8	
9	Bài 9: Tập lái ban đêm	4	-	4	
10	Bài 10: Tập lái xe có tải	8	-	8	
11	Bài 11: Bài tập lái trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư	4	-	4	
12	Bài 12: Tập lái xe trên đường với xe số tự động	4	-	4	
13	Bài 12: Bài tập lái tổng hợp	25	-	25	
14	Kiểm tra kết thúc môn học				1
	Cộng	83	0	83	1

NỘI DUNG CHI TIẾT
BÀI 10: BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP (1)

TT	Nội dung của bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Xuất phát	0,5	-	0,5	-
2	Dừng xe nhường đường cho người đi bộ	0,5	-	0,5	-
3	Dừng và khởi hành xe ngang dốc	4	-	4	-
4	Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc	4	-	4	-
5	Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông	1	-	1	-
6	Qua đường vòng quanh co	3	-	3	-
7	Ghép xe dọc vào nơi đỗ	4	-	4	-
8	Ghép xe ngang vào nơi đỗ	4	-	4	-
9	Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua	0,5	-	0,5	-
10	Thay đổi số trên đường bằng	3	-	3	-
11	Kết thúc	0,5	-	0,5	
	Tổng cộng	25	-	25	

NỘI DUNG CHI TIẾT
BÀI 1: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ KHÔNG NỔ MÁY
(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng, nguyên tắc hoạt động và các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô;
2. Thực hiện chính xác các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi hành, chọn và tăng giảm số đúng trình tự thực hiện khi xe không nổ máy;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ (1, 3, 4)

2. Lên và xuống xe (1, 3, 4)

2.1. Lên xe ô tô

2.2. Xuống xe ô tô

3. Điều chỉnh ghế ngồi (1, 3, 4)

3.1. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng cơ khí

3.2. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng điện

4. Cài dây an toàn (1, 3, 4)

5. Điều khiển một số cơ cấu trong ô tô (1, 3, 4)

5.1. Điều khiển kính cửa xe ô tô

5.2. Điều khiển một số cơ cấu khác

6. Điều chỉnh gương chiếu hậu (1, 3, 4)

7. Điều khiển bàn đạp ly hợp (1, 3, 4).

8. Điều khiển bàn đạp ga (1, 3, 4)

9. Điều khiển bàn đạp phanh (phanh chân) (1, 3, 4)

10. Điều khiển phanh đỗ (1, 3, 4)

10.1. Điều khiển phanh tay cơ khí

10.2. Điều khiển phanh đỗ điện tử

10.3. Điều khiển bàn đạp phanh đỗ

11. Điều khiển cần số (1, 3, 4)

12. Phương pháp sử dụng vô lăng lái (1, 4)

12.1. Vô lăng lái

12.2. Phương pháp sử dụng vô lăng lái

BÀI 2: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ CÓ NỖ MÁY

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động các công năng trang thiết bị trên xe ô tô;

2. Làm được trình tự thực hiện khởi động động cơ; thực hiện tốt các thao tác cơ bản lái xe và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, tăng số, giảm số, dừng xe đúng trình tự thực hiện kỹ thuật;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Điều khiển đèn chiếu sáng và các loại đèn tín hiệu (1, 3, 4)

1.1. Điều khiển đèn pha (chiếu xa), cốt (chiếu gần)

1.2. Điều khiển còi

1.3. Điều khiển đèn báo rẽ

1.4. Điều khiển đèn xin vượt

2. Công tắc điều khiển gạt nước (1, 3, 4)

2.1. Kiểu 1: Loại ô tô thường dùng

2.2. Kiểu 2: Loại ô tô đời mới

3. Điều khiển máy lạnh, quạt gió (1, 3, 4)

3.1. Hệ thống điều hòa không khí trong xe

3.2. Các bước thực hiện điều khiển hệ thống điều hòa trên xe ô tô

4. Phương pháp khởi động động cơ (1, 3, 4)

4.1. Điều khiển khoá điện**4.2. Khởi động động cơ****5. Tập lái xe tại chỗ có nổ máy (1, 3, 4)****5.1. Thao tác xuất phát khi xe dừng tại chỗ có nổ máy****5.2. Thao tác dừng tại chỗ có nổ máy****BÀI 3 : TẬP LÁI TRÊN CA BIN HỌC LÁI XE Ô TÔ****(Thời gian: 3 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Xác định được tổng quan các thiết bị điều khiển hoạt động trên ca bin học lái xe ô tô.

2. Sử dụng được ca bin học lái xe ô tô để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong các tình huống giả định bảo đảm an toàn, đúng luật giao thông đường bộ.

3. Xử lý được các tình huống giao thông xảy ra khi lái xe ô tô bằng thiết bị mô phỏng.

4. Tuân thủ đúng quy trình sử dụng, nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Tổng quan về ca bin học lái xe ô tô (1, 2)****2. Hướng dẫn vận hành ca bin học lái xe ô tô (1, 2)****3. Thực hành lái xe ô tô trong ca bin học lái xe ô tô (1, 2).****BÀI 4: TẬP LÁI XE TRONG BÃI PHẪNG****(Thời gian: 6 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, chọn và tăng số, giảm số chuẩn xác, đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. Điều khiển xe đi đúng hướng theo yêu cầu, các thao động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô đi thẳng (1, 3, 4)

2. Lái xe ô tô chuyển hướng (1, 3, 4)

BÀI 5: TẬP LÁI TRONG HÌNH SỐ 3, SỐ 8 GHÉP; TIẾN, LÙI THEO HÌNH CHỮ CHI (Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe;

2. Thực hiện được trình tự thực hiện lái xe trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi đúng yêu cầu kỹ thuật;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp điều khiển xe trong hình số 8 đúng trình tự thực hiện (1, 3, 4)

1.1. Cách dựng hình

1.2. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 8

1.3. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 3 ghép

2. Tập lái tiến qua hình chữ chi (1, 3, 4)

2.1. Giới thiệu hình chữ chi thực hành lái xe ô tô (1, 3, 4)

2.2. Đặc điểm của xe và hình tập, phương pháp xác định điểm chuẩn

2.3. Phương pháp lái xe tiến qua hình chữ chi

3. Tập lái lùi qua hình chữ chi (1, 4).

BÀI 6: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường;

2. Thực hiện thành thạo các thao tác: Khởi hành xe; phương pháp căn đường bên trái, bên phải chuẩn xác, điều khiển xe chạy giữa làn đường, tránh xe, vượt xe, tránh ngại vật theo qui tắc giao thông; sử dụng đèn báo rẽ phù hợp, đúng thời điểm; chọn và tăng, giảm số, giảm tốc phù hợp theo điều kiện tốc độ xe chạy và độ cản mặt đường; dừng xe đúng trình tự (xi nhan phải, chuyển làn đường bên phải, dừng xe cách vỉa hè $\leq 25\text{cm}$, thành xe song song với vỉa hè, tay lái thẳng;.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp căn đường (1, 4)

1.1. Lái xe trên đường bằng

1.2. Khái niệm phương pháp căn đường cho xe đi đúng làn đường

2. Căn đường bên trái (1, 4)

3. Căn đường bên phải (1, 4)

4. Tránh nhau trên đường hẹp (1, 4).

BÀI 7: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG ĐÈO NÚI

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co gấp khúc, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông.

2. Thực hiện được kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe qua đường vòng, đường khuất, lên dốc, xuống dốc.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô lên dốc (1, 3, 4)

2. Lái xe ô tô xuống dốc (1, 3, 4)

3. Dừng xe ô tô ở dốc lên (1, 3, 4)

4. Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống (1, 3, 4)

5. Lái xe trên đường vòng cua (1, 3, 4).

BÀI 8: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG PHỨC TẠP

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác phương pháp lái xe xử lý các tình huống giao thông phức tạp, đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Thực hiện được quan sát, phán đoán, xử trí tốt các tình huống giao thông phức tạp, chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn trong mọi tình huống xảy ra. Nâng cao kỹ năng lái xe, xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe qua nơi đông người, nhiều xe (1, 3, 4)

2. Lái xe qua đường giao nhau (1, 3, 4)*2.1. Lái xe đi thẳng qua đường giao nhau**2.2. Lái xe rẽ trái**2.3. Lái xe rẽ phải**2.4. Quay đầu xe***3. Lái xe ô tô trên những đoạn đường xấu (1, 3, 4)***3.1. Đường nhiều ổ gà**3.2. Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết**3.3. Lái xe trên đường lầy***4. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp (1, 3, 4).****BÀI 9: TẬP LÁI BAN ĐÊM****(Thời gian: 4 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày chính xác phương pháp sử dụng đèn, cách quan sát và căn đường khi lái xe ban đêm.

2. Thực hiện chính xác việc sử dụng các loại đèn phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết; phân biệt được các tín hiệu ánh sáng trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay trở đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Phương pháp lái xe ban đêm (1, 3, 4)***1.1. Bật đèn chiếu sáng**1.2. Sử dụng đèn chiếu sáng vào ban đêm**1.3. Tốc độ xe chạy*

2. Phán đoán, nhận biết các tín hiệu trên đường giao thông (1, 3, 4)

3. Phương pháp quay trở đầu xe (1, 3, 4).

BÀI 10: TẬP LÁI XE CÓ TẢI

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao;

2. Sử dụng được các cơ cấu khác trên xe ô tô có tính cơ động cao chính xác, an toàn;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô trở hàng hóa (1, 3, 4)

2. Lái xe ô tô kéo rơ - moóc và sơ mi rơ-moóc (1, 3, 4)

3. Lái xe ô tô tự đổ (1, 3, 4)

4. Lái xe ô tô tự nâng hàng (1, 3, 4)

5. Lái xe ô tô chở chất lỏng (1, 3, 4)

6. Sử dụng một số cơ cấu phụ trên ô tô có tính động lực cao (1, 3, 4).

BÀI 11: BÀI TẬP LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC VÀ ĐƯỜNG

CAO TỐC PHÂN KỲ ĐẦU TƯ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư;

2. Thực hiện được kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe ô tô trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Kỹ thuật nhập làn đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư (1, 3, 4)**
- 2. Lái xe trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư (1, 3, 4)**
- 3. Vượt xe trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư (1, 3, 4)**
- 4. Ra khỏi đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư (1, 3, 4).**

BÀI 12: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG VỚI XE Ô TÔ SỐ TỰ ĐỘNG

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động; giải thích được ý nghĩa của các từ, chữ viết tắt bằng Tiếng Anh trên buồng lái ô tô;
2. Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật lái xe với số tự động chuẩn xác, đảm bảo an toàn;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về số tự động trang bị trên ô tô (1, 5)**
- 2. Tên gọi và chức năng các số trang bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động (1, 5)**
- 3. Trình tự các bước thực hiện, các thao tác chuyển số của hộp số tự động (1, 5).**

BÀI 13: BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP

(Thời gian: 23 giờ)

BÀI 13.1: XUẤT PHÁT

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe ô tô xuất phát đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn;
2. Điều khiển thành thạo ô tô thực hiện bài tập xuất phát chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Trình tự thực hiện (1, 4)**
- 3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)**
- 4. Yêu cầu đạt được (1, 4)**
- 5. Tình huống nguy hiểm (1, 4).**

BÀI 13.2: DỪNG XE NHƯỜNG ĐƯỜNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe nhường đường cho người đi bộ đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe nhường đường cho người đi bộ chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Trình tự thực hiện (1, 4)**

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

BÀI 13.3: DỪNG VÀ KHỞI HÀNH XE NGANG DỐC

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác các bước thực hiện, những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi dừng và khởi hành xe ngang dốc.

2. Thực hiện dừng và khởi hành xe ngang dốc đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)

2. Trình tự thực hiện (1, 4)

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

BÀI 13.4: QUA VỆT BÁNH XE VÀ ĐƯỜNG VÒNG VUÔNG GÓC

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình, các bước thực hiện khi tiến xe qua hình vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.

2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, phương pháp: độc lập, nhận định, quan sát địa hình, địa vật, ước lượng được khoảng cách, tạo ra các điểm chuẩn để xử lý các tình huống đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vật bánh xe (1, 4)**
- 3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng vuông góc (1, 4)**
- 4. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)**
- 5. Yêu cầu đạt được (1, 4)**

BÀI 13.5: QUA NGÃ TƯ CÓ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG (Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua ngã tư có tín hiệu giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua ngã tư có tín hiệu giao thông chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Trình tự thực hiện (1, 4)**
- 3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)**
- 4. Yêu cầu đạt được (1, 4).**

BÀI 13.6: QUA ĐƯỜNG VÒNG QUANH CỎ (Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kích thước của hình tập, kỹ thuật lái xe qua đường vòng quanh co đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua đường vòng quanh co chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Trình tự thực hiện (1, 4)**
- 3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)**
- 4. Yêu cầu đạt được (1, 4).**

BÀI 13.7: GHÉP XE DỌC VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe dọc vào nơi đỗ.
2. Thực hiện được ghép xe dọc vào nơi đỗ, đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)**
- 2. Trình tự thực hiện (1, 4)**

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

BÀI 13.8: GHÉP XE NGANG VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe ngang vào nơi đỗ.

2. Thực hiện ghép xe ngang vào nơi đỗ, chuẩn xác đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)

2. Trình tự thực hiện (1, 4)

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

BÀI 13.9. TẠM DỪNG Ở CHỖ CÓ ĐƯỜNG SẮT CHẠY QUA

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)

2. Trình tự thực hiện (1, 4)

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4)

BÀI 13.10: THAY ĐỔI SỐ TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng phương pháp tăng số, giảm số trên đường bằng, đoạn đường có cự ly quy định.

2. Thực hiện các động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)

2. Trình tự thực hiện (1, 4)

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)

4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

BÀI 13.11: KẾT THÚC**(Thời gian: 0.5 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua vạch kết thúc đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập kết thúc và dừng xe chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1, 4)
2. Trình tự thực hiện (1, 4)
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1, 4)
4. Yêu cầu đạt được (1, 4).

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:**

- Sân tập lái xe ô tô hạng B.

II. Trang thiết bị máy móc

- Xe ô tô tập lái hạng B có trang bị các điều kiện bảo hiểm tay lái.
- Máy vi tính, máy chiếu Projector.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Xăng, dầu bôi trơn.

IV. Các điều kiện khác

1. Giáo trình Thực hành lái xe ô tô

2. Tài liệu tham khảo

3. Tranh về kỹ thuật lái xe ô tô

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Tên gọi, nhiệm vụ và các lưu ý về an toàn của các bộ phận lắp trên xe ô tô;

- Các thao tác lên xuống xe ô tô để bảo đảm an toàn giao thông;

- Phương pháp điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, dây an toàn;

- Phương pháp điều khiển vô lăng lái, cần số, phanh, ga và căn đường;

- Phương pháp quay đầu xe, tiến và lùi hình chữ chi; lái xe trong hình tổng hợp;

- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;

2. Kỹ năng

- Trình bày và thực hiện được kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản trên các loại đường khác nhau;

- Điều khiển được các loại xe ô tô hạng B tham gia giao bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, an toàn và tiết kiệm trong học tập;

- Có tinh thần trách nhiệm hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và đúng thời gian;

- Cẩn thận, chu đáo trong công việc luôn quan tâm đúng, đủ không để xảy ra sai sót.

II. Phương pháp kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra: Thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.

- Thời gian nộp đề kiểm tra về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi kiểm tra kết thúc môn học 5 ngày làm việc.

Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học. Kiểm tra thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiên lùi chữ chi và lái xe trên đường.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình mô đun Thực hành lái xe được sử dụng để đào tạo Lái xe ô tô hạng B học xe chuyên số cơ khí (số sàn) của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 83 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Nhà giáo trước khi giảng dạy cần căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trường để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp nhằm bảo đảm chất lượng dạy và học.

2. Đối với người học

Người học cần hoàn thành một sản phẩm (thao tác) sau khi kết thúc một bài học và nhà giáo có đánh giá kết quả của sản phẩm đó.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Phương pháp điều khiển các bộ phận trong buồng lái đặc biệt liên quan đến hệ thống dẫn hướng, hệ thống phanh;
2. Phương pháp căn đường;
3. Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;
4. Phương pháp lái xe trong hình.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông Vận tải: Hà Nội; 2024.

2. Trường Cao đẳng Kon Tum. Quyết định 15/QĐ-CĐKT ngày 07/1/2025 Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2025.

3. Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội; 2022.

4. KS Trần Công Khanh - KS Mai Minh Khánh -KS Nguyễn Văn Thành. Giáo trình thực hành lái xe ô tô hạng B, nghề lái xe ô tô, trình độ sơ cấp ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2021.

5. KS Nguyễn Văn Thành - KS Mai Minh Khánh. Giáo trình đào tạo nghề lái xe hạng B1 (số tự động), ban hành theo Quyết định số 1683/QĐ-CĐKT, ngày 07/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum: Kon Tum; 2023.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).